

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2026/DS-ST

Ngày: 30/7/2026

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Nhạn

Bà Cao Thị Mỹ Phượng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Dừa – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 381/2026/TLST-DS, ngày 21 tháng 5 năm 2026, về việc “**tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 173/2026/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Hộ Kinh doanh Châu Kim H;

Địa chỉ: Khóm C, phường L, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Châu Kim H, sinh năm 1965;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thái L, sinh năm 1984

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1966

Địa chỉ: Ấp G, xã P, tỉnh Cà Mau

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2026 và các lời khai tiếp theo trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 24/01/2019, bà Nguyễn Thị L1 có đến Hộ kinh doanh Châu Kim H (HKD C) để mua 01 bộ bàn ghế, 01 bàn ăn, 01 bếp gas và 01 Tivi trị giá

41.650.000 đồng, việc mua bán đã hoàn thành bà Nguyễn Thị L1 đã nhận được tài sản mua, việc mua bán có lập hợp đồng mua bán, phương thức thanh toán 2.000.000 đồng/tháng từ ngày 24/01/2019 đến ngày 24/10/2020. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán thì bà L1 không thanh toán đúng hạn cho Cửa hàng Châu Kim H, từ ngày 24/01/2019 đến ngày 24/10/2020, bà L1 chỉ trả cho Cửa hàng C 30.850.000 đồng, vẫn còn nợ 10.800.000 đồng. Bà Nguyễn Thị L1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Cửa hàng C, mặc dù bên Cửa hàng C nhiều lần liên hệ với bà L1 yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán đúng như hợp đồng mua bán trả góp đã ký, tuy nhiên phía bà L1 không hợp tác. Nay yêu cầu bà Nguyễn Thị L1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ là 10.800.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật đối với số tiền chậm trả từ ngày 25/10/2020 đến khi trả hết số nợ trên.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị L1: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập bà L1 tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng bà L1 đều vắng mặt không rõ lý do nên không có lời khai của bà L1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau trình bày quan điểm:

+ *Về tố tụng:* Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thì thấy rằng nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 71, bị đơn thực hiện không đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí bị đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị L1 trả số tiền mua bán tài sản nên quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị L1 trả số tiền mua bán tài sản là 10.800.000 đồng, bị đơn có địa chỉ tại xã P, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thái L vắng mặt tại phiên tòa do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ là 10.800.000 đồng theo “Hợp đồng mua bán trả góp” ngày 24/01/2019. Hội đồng xét xử xét thấy tại “Hợp đồng mua bán trả góp” ngày 24/01/2019, thể hiện bà Nguyễn Thị L1 có mua của cửa hàng kinh doanh Châu Kim H các mặt hàng: 01 bộ bàn ghế, 01 bàn ăn, 01 bếp gas và 01 Tivi trị giá 41.650.000 đồng, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng từ ngày 24/01/2019 đến ngày 24/10/2020, do đó có căn cứ xác định việc nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng mua bán tài sản như trên là có xảy ra trên thực tế.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập bà Nguyễn Thị L1 tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng bà L1 vắng mặt không có lý do, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán, không có ý kiến bác bỏ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, trong khi nguyên đơn xuất trình Hợp đồng mua bán trả góp ngày 24/01/2019 và các tài liệu chứng cứ liên quan nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hiện tại bà Nguyễn Thị L1 còn nợ H1 kinh doanh Châu Kim H số tiền là 10.800.000 đồng.

[2.1] Xét yêu cầu tính lãi: Xét yêu cầu lãi suất của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự thì yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn là có căn cứ. Bà L1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ ngày 25/10/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/7/2026 là 05 năm 09 tháng 05 ngày, áp dụng mức lãi suất là 10%/năm. Cụ thể: $10.800.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 05 \text{ năm } 09 \text{ tháng } 05 \text{ ngày} = 6.225.000 \text{ đồng}$. [2.2] Từ những cơ sở nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của H1 kinh doanh Châu Kim H. Buộc bà Nguyễn Thị L1 có nghĩa vụ trả cho H1 kinh doanh Châu Kim H tổng số tiền là 17.025.000 đồng (trong đó nợ gốc là 10.800.000 đồng và tiền lãi là 6.225.000 đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ như Hội đồng xét xử nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 430, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hộ Kinh Doanh Châu Kim H.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Hộ kinh doanh Châu Kim H tổng số tiền là 17.025.000 đồng (trong đó nợ gốc là 10.800.000 đồng và tiền lãi là 6.225.000 đồng).

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L1 phải nộp số tiền 851.250 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3/ Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 8 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 8 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã đóng dấu, ký tên)

Tạ Văn Cung

